

Vn-Index - 6 tháng



## NHÓM THÉP BÙNG NỔ, DIỄN BIẾN SAU LỄ KHẢ TÍCH CỰC TRƯỚC THÔNG TIN XẤU TỪ TTCK MỸ

- Vn-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, nhưng đã chuyển sang giảm nhẹ trong phiên chiều
- Nhóm thép bùng nổ, trong đó HSG NKG thậm chí tăng trần
- HPG VNM đóng góp lớn nhất vào chiều tăng, trong khi VCB đóng góp lớn nhất vào chiều giảm
- Nhóm giảm mạnh là ngân hàng, bán lẻ, và chứng khoán
- Ngược lại, nhóm tăng mạnh khác là dầu khí, hàng tiêu dùng, và bảo hiểm
- Thị trường đang phản ứng khá tích cực với nhiều tin xấu từ TTCK Mỹ và nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh. Áp lực bán tại vùng giá thấp không quá lớn, tuy nhiên lệnh đặt bán tại vùng giá cao lại vẫn khá lớn và chủ động. Vn-Index vẫn đang đi ngang, thị trường có lẽ cần chờ thêm thông tin tích cực như nói room ngân hàng, và chứng khoán Mỹ hồi phục trở lại để tạo sự đồng thuận vượt vùng kháng cự 1,300 điểm

### Điểm tin hàng ngày

- FTSE ETF loại KDH và SBT trong kỳ review quý 3
- Ngoài ra, FTSE không thêm bất kỳ mã nào trong đợt review quý 3. Danh mục mới sẽ có hiệu lực sau giờ đóng cửa phiên giao dịch thứ Sáu (16/09)
- PMI tháng 8 đạt 51.7 điểm, ngành sản xuất Việt Nam tăng trưởng rõ rệt
- PMI tháng 8 tại Việt Nam đạt 51.7 điểm, tăng so với mức 51.2 điểm trong tháng 7. Lần đầu tiên kể từ tháng 11/2019, thời gian giao hàng được rút ngắn nhờ nguồn cung cải thiện, lượng hàng tồn kho giảm.

### Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,277.4	292.8	91.8
Tăng/giảm (+/-)	↓ -3.2 ↑	0.9 ↓	-0.7 ↓
Tăng/giảm (%)	↓ -0.25% ↑	0.31% ↓	-0.71% ↓
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	466	61	31
Tổng GTGD (tỷ)	11,626	1,222	571
GTGD ntt nước ngoài (tỷ)	-402	38	-4
Cổ phiếu tăng giá	168	81	154
Cổ phiếu giảm giá	283	110	147
Cổ phiếu đứng giá	69	55	69
PE*	13.7	15.5	14.8
PB*	2.1	1.7	2.2
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,124	343	1,257

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

### Mỗi ngày 1 cổ phiếu

#### Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Mã: VNM

Giá cổ phiếu hiện tại	77,500
PE hiện tại	16.7
Vốn hóa (tỷ)	157,792

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	56,318	59,636	60,919	69,166	
	yoy	7.1%	5.9%	2.2%	13.5%
LNST	10,581	11,099	10,532	12,730	
	yoy	3.5%	4.9%	-5.1%	20.9%
Tỷ suất LNST	18.8%	18.6%	17.3%	18.4%	
EPS	5,477	5,311	5,040	6,091	
P/E	13.8	14.2	15.0	12.7	

Nguồn: FiinPro

### Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2: KHẢ QUAN

- Doanh thu giảm 5% yoy: 1) Doanh thu trong nước giảm 6% do VNM tăng 5.5% giá bán bình quân (trong tháng 1, tháng 2 và tháng 5/2022), khiến sản lượng tiêu thụ sụt giảm, và VNM cũng giảm thị phần. 2) Doanh thu xuất khẩu giảm 12% yoy do khách hàng hoãn đặt hàng sau khi VNM nâng giá bán. Và 3) Doanh thu của các công ty con trên toàn cầu (Driftwood và Angkor Milk) tăng 22% yoy nhờ nhu cầu được phục hồi khi các trường học mở cửa trở lại và nhu cầu tăng cao từ các khách sạn tại Mỹ.

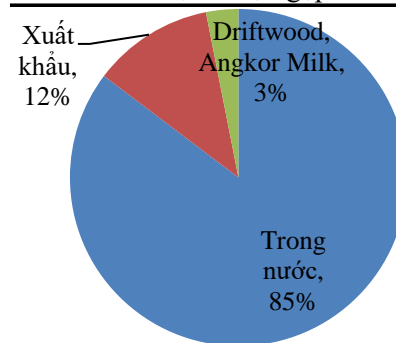
- Biên lợi nhuận gộp giảm từ 43.6% xuống 40.7% do sữa nguyên liệu để sản xuất trong Q2/2022 được tích trữ vào cuối năm 2021 và Q1/2022, khi đó giá bán đang ở mức cao. Theo ước tính, chi phí sữa bột nguyên liệu trong Q2/2022 tăng 24%. Do đó, LN gộp giảm 11% yoy

- Doanh thu tài chính thuần giảm 43 tỷ do lỗ tỷ giá tăng

- Chi phí bán hàng và quản lý tăng 3.3% do chi phí tiếp thị tăng 8% yoy và chi phí vận tải tăng 13% yoy. Chi phí tiếp thị tăng do VNM tăng chiết khấu cho nhà phân phối/nhà bán lẻ (Quà tặng hoặc tiền mặt) nhằm thúc đẩy sản lượng tiêu thụ sau khi nâng giá bán trong tháng 5/2022

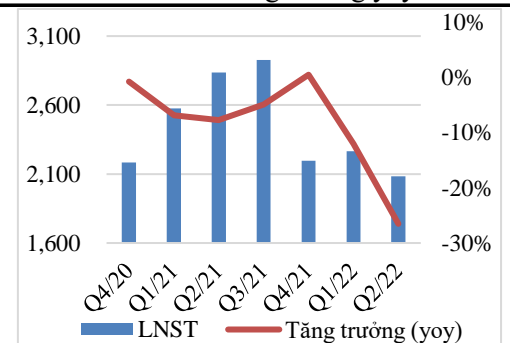
- Cuối cùng, LNST giảm 27%

Cơ cấu lợi nhuận gộp 1H2022



Nguồn: VNM

LNST và tăng trưởng yoy



Nguồn: VNM

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này